

Số: 371/2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 541/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Dương Thị Kim Kh, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 19D, ấp A, xã B, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Bị đơn: Anh Võ Văn Qu, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số nhà 19D, ấp C, xã D, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: CC5, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th- Chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng chính sách xã hội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hoàng T- Giám đốc phụ trách phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thành.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Kim Kh và anh Võ Văn Qu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Kim Kh và anh Võ Văn Qu thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị Kh và anh Qu không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Võ Thị Thùy Tr, sinh ngày 05/11/2011. Khi ly hôn anh Qu được quyền nuôi con chung.

Ghi nhận anh Qu không yêu cầu chị Khoa cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hai bên khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Ngân hàng chính sách xã hội, chị Kh, anh Qu thống nhất chị Kh, anh Qua có nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn vay là 37.000.000đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) và số tiền lãi tính đến ngày 15/12/2021 là 1.581.000đồng (Một triệu năm trăm tám mươi một ngàn đồng). Ngân hàng chính sách xã hội, chị Kh, anh Qu thống nhất một mình anh Qu có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền vốn vay là 37.000.000đồng (Ba mươi bảy triệu đồng) và tiền lãi phát sinh trong thời gian vay cho đến ngày thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký với Ngân hàng chính sách xã hội.

Phương thức trả nợ theo như mã món vay số 6600000711463095 và mã món vay số 6600000713779587. Trường hợp anh Qu có vi phạm phương thức trả nợ theo các mã món vay trên thì Ngân hàng chính sách xã hội được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án thi hành toàn bộ số tiền vốn vay và lãi phát sinh trong thời gian vay trước hạn thanh toán của các mã món vay.

Ghi nhận việc Ngân hàng chính sách xã hội không yêu cầu chị Kh có trách nhiệm liên đới trả số nợ trên.

Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Dương Thị Kim Kh đồng ý nộp toàn bộ án phí là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí của chị Kh đã nộp theo biên lai thu số 0001200 ngày 02/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị Kh được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 964.525đồng (Chín trăm sáu mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi lăm đồng). Anh Qu đồng ý nộp toàn bộ số tiền án phí. Anh Qu còn phải nộp số tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- **UBND xã D;**
- Luu.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên và đóng dấu)

Phan Thị Mỹ Hạnh